

# NỖI “ĐOẠN TRƯỜNG” CỦA MẸ

(Bút ký)

□

*Paris. Nửa đêm tỉnh giấc, tôi chợt rùng mình theo tiếng gió rít luôn qua lò sưởi. Giấc mơ về đứa em gái út sao thật là buồn! Biết bao hình ảnh xô về trong trí nhớ, bao kỷ niệm sống dậy giữa bóng tối mông lung...*

*Cái đêm em ra đi, gió cũng rít nhiều như vậy, mẹ tôi thường nhấn mạnh điều đó. Chuyển đi không bao giờ tới, để lại trong tim mẹ già một lỗ thủng lớn không bao giờ còn lấp được cho đầy.*

*Năm năm rồi kể từ đêm ấy, cứ mỗi lần nghe tiếng gió rít giữa khuya là lòng tôi lại nhói đau, tưởng như có tiếng ai đang từ cõi xa xăm vọng lại. Giây phút cuối cùng của em trên biển lạnh sao cứ làm tôi suy nghĩ? Đêm đen. Biển đen. Bản năng sinh tồn bị chìm xuống tận cùng bởi Thần Chết mặc áo màu đen. Giây phút tuyệt vọng ấy, em đã nghĩ đến điều gì? Khung trời âm áp có gia đình hiện hữu? Khuôn mặt mẹ hiền với mái tóc bạc phơ? Hay là hình ảnh một người yêu, người bạn nào em đã bỏ lại nơi thành phố?*

*Năm năm qua rồi mà trong trí tôi, nỗi thắc mắc này cứ còn quanh quất. Đó là một ám ảnh nặng nề đeo đẳng hoài ngay giữa trái tim.*

## **Thứ Năm 19/1/1978. Thạnh Phú, Bến Tre.**

Từ Ba Tri, đoàn đáp tàu xuôi ra cửa sông Hàm Luông, từ đó đi bằng đường bộ ngược qua Thạnh Phú.

Trừ các lần di chuyển bằng đường thủy và xe lửa, đa số các chuyến lưu diễn của đoàn đều sử dụng xe đồ quốc doanh, được ban Ngoại Vụ ký giao kèo thuê mượn với công ty xe khách mỗi lần đổi bến.

Sau tháng 4/1975, giống như ngành ca hát, ngành giao thông vận tải đường bộ cũng đã vướng vào cái nạn vé chợ đen. Vì vậy, như một thỏa hiệp ngầm, trên những chuyến xe đồ mang bảng hiệu đoàn, ban quản trị đã mặc cho những người lơ tạt do rước một số khách ngoài để kiếm thêm lợi tức. Số khách này hầu hết là người đi buôn xa; với một chỗ ngồi hay đứng phía sau đuôi xe, họ phải trả một giá gấp ba lần so với giá chính thức.

Hệ thống công an Việt Cộng giăng ra chằng chịt trên khắp các quốc lộ để chặn xét, tịch thu các món hàng của người đi buôn lẻ. Đã có nhiều việc đáng tức cười pha lẫn thương tâm xảy ra trong khía cạnh này.

Trên đường đi Hậu Giang, có những người đàn bà quần quanh đùi, bên dưới chiếc quần đen ống rộng, những tảng thịt bò, mỡ heo để qua mặt nhân viên nhà nước.

Ở các chuyến xe lửa Sài Gòn - Hà Nội cũng đã có nhiều người đàn ông khoẻ mạnh, một cánh tay bó chặt bằng vải bố ôm vòng thanh sắt giáp nối giữa hai toa xe, cánh tay còn lại đón bắt những túi gạo nặng 10 đến 20 kí từ các người buôn chung, đứng dọc dài dưới đất, nơi chuyến xe lửa lăn bánh chậm lại trước khi vào ga chính. Sau đó lập tức, các túi gạo này được các người bên trong toa đón lấy và cho tẩu tán ngay.

Cũng trên những chuyến xe lửa, quãng đường Tuy Hòa - Vạn Giã, khi công an lên khám xét, đã có những người đi buôn lẻ vội vàng leo lên nóc mui lẩn tránh. Chuyến xe chuyển bánh, chui vào đường hầm, những con người đáng thương này bắt ngờ bị gạt té, thân thể nát như dưới lằn bánh sắt.

Trên những lộ trình lưu diễn, chúng tôi gặp rất nhiều người đi buôn lẻ đón chuyến xe đoàn. Cứ sắp đến một trạm gác là những bịch trà, bịch cà-phê, tôm khô hay bất cứ thứ gì cũng có thể được quẳng nhanh vào chỗ ngồi của nhân viên đoàn ngay khi ấy để qua mặt công an.

... ..

Con đường bộ từ Chợ Lách qua Thạnh Phú rất gập ghềnh lồi lõm. Những lúc gặp phải một cái ổ gà, chiếc xe òn nảy chồm lên làm cho mọi người bỗng đứng giống như đang chơi trò nhào lộn.

Có một hình ảnh khiến tôi không sao quên được. Khi chiếc xe chạy qua khỏi một bệnh xá ở ngoại ô châu thành Thạnh Phú thì được đón lại. Có tiếng khóc nghẹn ngào đau đớn. Có vài người lố nhố trên đường. Những người này đón chiếc xe đoàn để xin chở cái xác một người thân vừa chết ở nhà thương.

Xác chết được bó lại trong một chiếc chiếu, hai bàn chân vàng ệch khô héo lộ ra ngoài. Người đàn ông độ 40, vẻ chịu đựng, đã nói với ban quản trị đoàn rằng vợ ông ta, 29 tuổi, chết vì ung thư máu. Giọng ông run run như vương đầy lệ. Người ta thu xếp nhanh một chỗ nằm cho người vẫn sống trên mui xe.

Tự dung, tôi nghe xúc động kỳ lạ. Chẳng hiểu tại sao? Có lẽ nguyên nhân phát sinh từ đôi bàn chân người đàn bà lộ ra bên ngoài chiếc chiếu? Chiếc chiếu ngắn quá không đủ làm ấm chân người chết? Hay là bà mẹ quê hương nghèo khổ quá không đem được cho đàn con những vật chất bình thường? Tôi cũng tự hỏi, trên tầng mây kia, biết linh hồn người chết trẻ có thấy an bình hơn khi cúi nhìn lại cái mui xe đã dẫn xác thân thể bà không chút nào xa xót? Và ở thế giới mới lạ bà vừa đặt chân đến có được êm đềm hơn vùng quê cũ đau thương? Những điều này cứ ám ảnh và ám ảnh tôi hoài trong suốt chiều tối đầu tiên đặt chân đến Thạnh Phú.

### **Đêm cuối cùng ở Thạnh Phú.**

Tan hát xong lúc 12 giờ khuya, đoàn phải di chuyển ngay bằng ghe cho kịp qua Châu Hưng ngày kế tiếp. Cả 120 người không ngủ, thu dọn, gồng gánh xuống thuyền, tiếp tục lộ trình lưu diễn.

Trên những phiến gỗ dài xếp ngồn ngang bên cạnh bến đò, tôi ngồi chuyện trò cùng người bạn chơi trompette. Bầu trời trong vắt không một gợn mây. Muôn ngàn vì sao sáng ngời, lấp lánh. Bóng tối bao trùm sâu chung quanh

ngọn đèn dầu lớn trong tay anh tổ trưởng Dàn Cảnh để chỉ huy các tổ viên làm việc. Những gánh cháo khuya, nơi đầu gióng lơ lửng ngọn đèn mờ, theo chúng tôi đến tận bên đò để mong vớt vát thêm vài đồng bạc cuối

Đêm mang một mùi thơm huyền bí. Cây đa già nơi chiếc quán đầu chợ âm thầm yên ngủ. Những bụi lau xôn xao theo bước chân đoàn người lữ thứ. Xa xa, ở tận cuối làng, tiếng chó tru buồn thảm nghe như tiếng ma gào quỷ khóc, hòa hợp với bản tấu khúc đơn điệu của các loại côn trùng, càng làm cho đêm tăng thêm mùi huyền bí.

Có những lúc lặng yên, tôi ngắm nhìn các vì sao. Các vì sao tôi yêu từ khi còn bé. Các vì sao trong truyện kể của Alphonse Daudet đã được khắc sâu trong ký ức tuổi thơ. Các vì sao làm giàu cho trí tưởng khi tin rằng “điều mình ước sẽ thành sự thật nếu nhìn thấy một vì sao băng ngang khi ấy”. Các vì sao vẫn theo tôi góc bể chân trời trên bước đường đây đó lãng du.

Tôi cũng nghĩ đến cuộc sống giang hồ hiện tại. Những đêm hát khuya, ít ngủ. Những sáng thức giấc sớm thu xếp hành trang, chuẩn bị cho bước lên đường kế tiếp theo sau. Đôi mắt trũng sâu và cả thân hình hao gầy mòn mỏi. Nhưng bù lại, như một ân sủng của Thượng Đế, là những mối xúc cảm trong hồn vẫn còn lại lảng trước một Thiên Nhiên huyền bí. Nỗi rung động nghệ sĩ vẫn bám chặt trái tim trước những cảnh sắc tuyệt vời của quê hương.

*Paris. Đêm, trở về nhà muộn, ngồi chuyện trò ít phút với mẹ già, nghe Mẹ than phiền về sự ăn ngủ thất thường của tôi. Tôi lặng im nhớ đến buổi tối làm việc nhọc nhằn ở quán café, muốn tâm sự với Mẹ bao nỗi khó khăn trong cuộc sống. Và tôi bâng quơ bày tỏ:*

*“Tự nhiên sao lại bỏ xứ ra đi để đến đây làm tôi làm mọi cho kẻ khác. Bây giờ mới đầu mùa thu mà con đã nghe sợ hãi quá mùa đông...”*

*Giữa hai mẹ con bỗng dưng có một sự im lặng rất ngậm ngùi.*

*Một câu nói của Mẹ khiến tôi điếng lòng không ít:*

*“Nhiều ngày tháng khi con đi làm hay đi trình diễn xa, thằng San đi học, mẹ cứ đi lui đi tới trong nhà mà không biết làm gì để thì giờ trôi qua cho hết.”*

*Tôi đâm bật ngang mọi ý nghĩ riêng, nghe một chút xấu hổ dấy lên trong lòng. Và tôi nhìn lại khuôn mặt già nua thân yêu dường ấy mà tưởng như lần đầu mới gặp...*

*Tôi hiểu nỗi cô đơn của mẹ tôi, của những người già trong cảnh sống cách xa vùng quê cha đất tổ. Hiểu cái tâm trạng vơi vơi buồn, mỗi ngày phải bó gối sau làn kính cửa nhìn tuyết rơi tầm tã ngoài song. Quê hương, bà con, xóm giềng, làng mạc... tất cả đều xa xôi quá! Gần gũi chỉ còn lớp con phải đầu tắt mặt tối với đời sống; lớp cháu thì lại thuộc một thế hệ khác đã bị Âu hóa phân nửa (hay gần trọn) cả rồi. Cứ vậy nỗi buồn ngày một tăng trong trong tâm hồn những con người đáng thương ấy; nỗi cô đơn bám dính, có khi gần xuôi tay nhắm mắt, còn chưa một lần rời khỏi trái tim.*

**Chủ Nhật, 22/1/1978.**

**Lưu diễn xã Châu Hưng, huyện Bình Đại,  
tỉnh Bến Tre.**

Có những kỷ niệm và nơi chốn một đời tôi vẫn nhớ. Năm ngày ở Châu Hưng cũng vậy.

Đây là một xã rất nhỏ thuộc huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Trước tháng 4/1975, muốn đến Châu Hưng, không thể đi bằng đường bộ vì sợ trúng mìn Việt Cộng; phải đi bằng đò máy, xuôi theo dòng sông Cửu Long, bên đặt tại vựa trái cây Mỹ Tho. Một làng quê heo lánh không có tên trên bản đồ nước Việt. Các con đường mòn chen giữa các bụi tre rữ đầy bóng mát. Những mái nhà tranh nhỏ xíu nằm gọn lỏn trong những khu vườn um tùm cây trái. Ở chái hè là các vại lớn bằng sành, chứa nước mưa trong vắt.

Nơi đây, tâm hồn con người đơn sơ, dễ chịu; y hệt cảnh trí hiền lành không nói lên sự nghèo nàn mà chỉ là niềm mộc mạc chứa chan.

Tâm tư rung động, 5 ngày ở Châu Hưng, tôi cứ mãi mê nhìn ngó mọi thứ chung quanh bằng cái nhìn thêm khát. Có điều gì như vừa thức tỉnh? Phải rồi! “Sự yên bình” này tôi từng ao ước trong chuỗi đời trước đó. Cũng là một trong “những điều” đã được tôi xếp kỹ vào ngăn tủ mộng mơ của cái đầu trẻ nít thuở xưa.

Ngôi nhà tôi và hai người bạn xin trú tạm là của một ông cụ hiền lành, sống lẻ loi đơn chiếc; một năm đôi lần mới có cô con gái bé con từ chợ Mỹ Tho đáp thuyền về thăm.

Ngay từ buổi đầu đến đây, tôi đã được nghe anh em đoàn kháo nhau về một “ngôi chợ ma” chỉ nhóm từ lúc nửa đêm cho đến cuối canh ba gà gáy. Đêm thứ nhì sau khi tan hát, chúng tôi một bọn bốn người đi bộ ba cây số đường làng, tìm đến ngôi chợ ma.

Chợ họp trong một cái đình. Bên ngoài trời tối đen, bên trong nhuộm đầy vẻ liêu trai huyền hoặc. Có người ngồi co ro như một xác chết; có người đi lui đi tới như những bóng ma. Các tia ánh sáng chập chờn nhảy múa trên hai bức vách. Từng mảng bóng tối âm u ần núp, rình mò. Đó đây, tiếng mời chào, trả giá nghe thật mơ hồ thăm thẳm. Thỉnh thoảng có cơn gió lạnh lùa vào, giống như một linh hồn vừa thoát trần gian đến xin nhập cuộc.

Tôi mở to đôi mắt, không ngờ rằng trong đời lại có lần bắt gặp một hình ảnh hãn hữu quý giá đến vậy. Giữa một thời đại mà con người đã đặt chân lên tới tận cung trăng thì trong đất nước tôi vẫn còn tồn tại một ngôi chợ liêu trai kỳ ảo! Ánh sáng văn minh không soi tới được nơi này. Thật là chua xót, nhưng sao cũng thật ngậm ngùi xúc động.

Ngang qua một hàng xoài, một bà cụ già đưa nụ cười móm mém ra chào khách. Tôi ngồi xuống lựa mua dăm trái, rồi hỏi bà do đâu mà chợ lại họp vào lúc nửa khuya? Bà kể, “từ thời Pháp thuộc, để tránh máy bay địch hay bỏ bom ban ngày, dân trong xã phải họp chợ vào buổi tối”. Cái lệ ấy mấy chục năm sau vẫn không thay đổi.

Tôi uống từng lời kể của bà – một chứng nhân lịch sử- về cái thời xa xưa đó. Hình ảnh những người dân quê băng đồng, lội ruộng tìm đến với nhau, ngồi bên nhau đôi giờ trong đêm như những bóng ma vất vưởng luyến lưu trần thế, không những bi thương mà còn là tuyệt vời nữa.

Trái tim tôi thất lại, cả tâm hồn tê buốt, lạnh căm.

Ngoài kia, ánh sáng trên mình những con đom đóm lập loè, ảm hiện. Cơn gió lạnh vẫn lùa qua từng lúc, tựa như tiếng thở dài của những linh hồn u uất còn lẫn quất đâu đây... Đêm chưa tan và ngày chưa tới...

[]

*Trần Thị Bông Giấy*  
*(San Jose, Chủ nhật, Dec. 20, 2020 2:08 chiều. Đọc lại.)*

[]